

Số: 2601263ĐKLN/HTTB-ĐKKD

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2026

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH
THIẾT BỊ Y TẾ THUỘC LOẠI C, D**

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 44/2025/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực thiết bị y tế thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và quy định về mẫu văn bản, báo cáo thực hiện quản lý thiết bị y tế.

Cục Hạ tầng và Thiết bị y tế - Bộ Y tế cấp chứng nhận đăng ký lưu hành cho thiết bị y tế (mới 100%) như sau:

- Tên thiết bị y tế: Bộ nẹp, vít dùng trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình cột sống
- Tên thương mại (nếu có):
- Mã Global Medical Device Nomenclature - GMDN (nếu có):
- Loại thiết bị y tế: TBYT Loại C
- Tên, địa chỉ của chủ sở hữu thiết bị y tế: ulrich GmbH & Co. KG, Buchbrunnweg 12, 89081 Ulm, GERMANY
- Tên, địa chỉ của chủ sở hữu số lưu hành: CÔNG TY TNHH STERICA, Tầng 6, Toà nhà Việt Á - Số 9 phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
- Mục đích sử dụng; Tên, địa chỉ cơ sở bảo hành: Theo phụ lục đính kèm.
- Thông tin chi tiết thiết bị y tế (Chủng loại; Mã sản phẩm; Quy cách đóng gói; Tên cơ sở sản xuất; Địa chỉ cơ sở sản xuất và Nước sản xuất): Theo phụ lục đính kèm.

Giấy chứng nhận này được cấp theo Quyết định số
ngày 14 tháng 04 năm 2026./.

62/QĐ-HTTB

Nơi nhận:

- CÔNG TY TNHH STERICA;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- Hải quan cửa khẩu;
- Lưu: VT, ĐKKD.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Minh Lợi

PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Mục đích sử dụng:

Artus là hệ thống cây ghép để ổn định phẫu thuật, mặt bụng của cột sống cổ (các đốt từ C2 đến T1).

2. Tên, địa chỉ cơ sở bảo hành:

3. Thông tin chi tiết thiết bị y tế:

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
1	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 1-level, length 18 mm	CS 9102-01-18		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
2	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 1-level, length 20 mm	CS 9102-01-20		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
3	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 1-level, length 22 mm	CS 9102-01-22		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
4	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 1-level, length 24 mm	CS 9102-01-24		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
5	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 1-level, length 26 mm	CS 9102-01-26		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
6	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 2-level, length 24 mm	CS 9102-02-24		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
7	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 2-level, length 26 mm	CS 9102-02-26		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
8	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 2-level, length 28 mm	CS 9102-02-28		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
9	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 2-level, length 30 mm	CS 9102-02-30		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
10	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 2-level,	CS 9102-02-32		ulrich GmbH &	Buchbrunnenwe	GERMANY

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
	chuẩn	length 32 mm			Co. KG	g 12, 89081 Ulm	
11	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 2-level, length 34 mm	CS 9102-02-34		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
12	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 2-level, length 37 mm	CS 9102-02-37		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
13	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 2-level, length 40 mm	CS 9102-02-40		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
14	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 2-level, length 43 mm	CS 9102-02-43		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
15	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 2-level, length 46 mm	CS 9102-02-46		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
16	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 3-level, length 39 mm	CS 9102-03-39		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
17	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 3-level, length 42 mm	CS 9102-03-42		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
18	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 3-level, length 45 mm	CS 9102-03-45		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
19	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 3-level, length 48 mm	CS 9102-03-48		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
20	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 3-level, length 51 mm	CS 9102-03-51		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
21	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 3-level, length 54 mm	CS 9102-03-54		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
22	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 3-level, length 57 mm	CS 9102-03-57		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
23	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 3-level, length 60 mm	CS 9102-03-60		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
24	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 3-level, length 63 mm	CS 9102-03-63		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
25	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 3-level, length 66 mm	CS 9102-03-66		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
26	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 4-level, length 60 mm	CS 9102-04-60		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
27	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 4-level, length 64 mm	CS 9102-04-64		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
28	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 3-level, length 69 mm	CS 9102-03-69		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
29	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 4-level, length 68 mm	CS 9102-04-68		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
30	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 4-level, length 72 mm	CS 9102-04-72		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
31	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 4-level, length 76 mm	CS 9102-04-76		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
32	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 4-level, length 80 mm	CS 9102-04-80		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
33	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 4-level, length 84 mm	CS 9102-04-84		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
34	Nẹp cổ trước đơn	Midline plate, 1-level, length 10 mm	CS 9101-01-10		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
35	Nẹp cổ trước đơn	Midline plate, 1-level, length 12 mm	CS 9101-01-12		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
36	Nẹp cổ trước đơn	Midline plate, 1-level, length 14 mm	CS 9101-01-14		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
37	Nẹp cổ trước đơn	Midline plate, 1-level, length 16 mm	CS 9101-01-16		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
38	Nẹp cổ trước đơn	Midline plate, 1-level, length 18 mm	CS 9101-01-18		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
39	Nẹp cổ trước đơn	Midline plate, 1-level, length 20 mm	CS 9101-01-20		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
40	Nẹp cổ trước đơn	Midline plate, 1-level, length 22 mm	CS 9101-01-22		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
41	Nẹp cổ trước đơn	Midline plate, 1-level, length 24 mm	CS 9101-01-24		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
42	Nẹp cổ trước đơn	Midline plate, 1-level, length 26 mm	CS 9101-01-26		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
43	Nẹp cổ trước đơn	Midline plate, 2-level, length 24 mm	CS 9101-02-24		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
44	Nẹp cổ trước đơn	Midline plate, 2-level, length 26 mm	CS 9101-02-26		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
45	Nẹp cổ trước đơn	Midline plate, 2-level, length 28 mm	CS 9101-02-28		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
46	Nẹp cổ trước đơn	Midline plate, 2-level, length 30 mm	CS 9101-02-30		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
47	Nẹp cổ trước đơn	Midline plate, 2-level, length 32 mm	CS 9101-02-32		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
48	Nẹp cổ trước đơn	Midline plate, 2-level, length 34 mm	CS 9101-02-34		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
49	Nẹp cổ trước đơn	Midline plate, 2-level, length 37 mm	CS 9101-02-37		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
50	Nẹp cổ trước đơn	Midline plate, 2-level, length 40 mm	CS 9101-02-40		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
51	Nẹp cổ trước đơn	Midline plate, 2-level, length 43 mm	CS 9101-02-43		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
52	Nẹp cổ trước đơn	Midline plate, 2-level, length 46 mm	CS 9101-02-46		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
53	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 1-level, length 10 mm	CS 9102-01-10		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
54	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 1-level, length 12 mm	CS 9102-01-12		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
55	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 1-level, length 14 mm	CS 9102-01-14		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
56	Nẹp cổ trước tiêu chuẩn	Standard plate, 1-level, length 16 mm	CS 9102-01-16		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
57	Vít đơn hướng	Screw, self-drilling, fixed, Ø 4 mm, length 10 mm	CS 9140-40-10		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
58	Vít đơn hướng	Screw, self-drilling, fixed, Ø 4 mm, length 12 mm	CS 9140-40-12		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
59	Vít đơn hướng	Screw, self-drilling, fixed, Ø 4 mm, length 14 mm	CS 9140-40-14		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
60	Vít đơn hướng	Screw, self-drilling, fixed, Ø 4 mm, length 16 mm	CS 9140-40-16		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
61	Vít đơn hướng	Screw, self-drilling, fixed, Ø 4 mm, length 18 mm	CS 9140-40-18		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
62	Vít đơn hướng	Screw, self-drilling, fixed, Ø 4 mm, length 20 mm	CS 9140-40-20		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
63	Vít đơn hướng	Screw, self-tapping, fixed, Ø 4 mm, length 10 mm	CS 9141-40-10		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
64	Vít đơn hướng	Screw, self-tapping, fixed, Ø 4 mm, length 12 mm	CS 9141-40-12		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
65	Vít đơn hướng	Screw, self-tapping, fixed, Ø 4 mm, length 14 mm	CS 9141-40-14		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
66	Vít đơn hướng	Screw, self-tapping, fixed, Ø 4 mm, length 16 mm	CS 9141-40-16		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
67	Vít đơn hướng	Screw, self-tapping, fixed, Ø 4 mm, length 18 mm	CS 9141-40-18		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
68	Vít đơn hướng	Screw, self-tapping, fixed, Ø 4 mm, length 20 mm	CS 9141-40-20		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
69	Vít đơn hướng	Rescue screw, self-tapping, fixed, Ø 4.5 mm, length 10 mm	CS 9142-45-10		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
70	Vít đơn hướng	Rescue screw, self-tapping, fixed, Ø 4.5 mm, length 12 mm	CS 9142-45-12		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
71	Vít đơn hướng	Rescue screw, self-tapping, fixed, Ø 4.5 mm, length 14 mm	CS 9142-45-14		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
72	Vít đơn hướng	Rescue screw, self-tapping, fixed, Ø 4.5 mm, length 16 mm	CS 9142-45-16		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
73	Vít đơn hướng	Rescue screw, self-tapping,	CS 9142-45-18		ulrich GmbH &	Buchbrunnenwe	GERMANY

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
		fixed, Ø 4.5 mm, length 18 mm			Co. KG	g 12, 89081 Ulm	
74	Vít đơn hướng	Rescue screw, self-tapping, fixed, Ø 4.5 mm, length 20 mm	CS 9142-45-20		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
75	Vít đơn hướng	Rescue screw, self-drilling, fixed, Ø 4.5 mm, length 10 mm	CS 9143-45-10		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
76	Vít đơn hướng	Rescue screw, self-drilling, fixed, Ø 4.5 mm, length 12 mm	CS 9143-45-12		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
77	Vít đơn hướng	Rescue screw, self-drilling, fixed, Ø 4.5 mm, length 14 mm	CS 9143-45-14		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
78	Vít đơn hướng	Rescue screw, self-drilling, fixed, Ø 4.5 mm, length 16 mm	CS 9143-45-16		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
79	Vít đơn hướng	Rescue screw, self-drilling, fixed, Ø 4.5 mm, length 18 mm	CS 9143-45-18		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
80	Vít đơn hướng	Rescue screw, self-drilling, fixed, Ø 4.5 mm, length 20 mm	CS 9143-45-20		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
81	Vít đơn hướng	Screw, self-drilling/-tapping, fixed, Ø 4 mm, length 10 mm	CS 9144-40-10		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
82	Vít đơn hướng	Screw, self-drilling/-tapping, fixed, Ø 4 mm,	CS 9144-40-12		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
		length 12 mm					
83	Vít đơn hướng	Screw, self-drilling/- tapping, fixed, Ø 4 mm, length 14 mm	CS 9144-40-14		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
84	Vít đơn hướng	Screw, self-drilling/- tapping, fixed, Ø 4 mm, length 16 mm	CS 9144-40-16		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
85	Vít đơn hướng	Screw, self-drilling/- tapping, fixed, Ø 4 mm, length 18 mm	CS 9144-40-18		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
86	Vít đơn hướng	Screw, self-drilling/- tapping, fixed, Ø 4 mm, length 20 mm	CS 9144-40-20		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
87	Vít đơn hướng	Rescue screw, self-drilling/- tapping, fixed, Ø 4.5 mm, length 10 mm	CS 9145-45-10		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
88	Vít đơn hướng	Rescue screw, self-drilling/- tapping, fixed, Ø 4.5 mm, length 12 mm	CS 9145-45-12		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
89	Vít đơn hướng	Rescue screw, self-drilling/- tapping, fixed, Ø 4.5 mm, length 14 mm	CS 9145-45-14		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
90	Vít đơn hướng	Rescue screw, self-drilling/- tapping, fixed, Ø 4.5 mm, length 16 mm	CS 9145-45-16		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY
91	Vít đơn hướng	Rescue screw, self-drilling/- tapping, fixed, Ø 4.5 mm, length 18 mm	CS 9145-45-18		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenwe g 12, 89081 Ulm	GERMANY

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
92	Vít đơn hướng	Rescue screw, self-drilling/-tapping, fixed, Ø 4.5 mm, length 20 mm	CS 9145-45-20		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
93	Vít đa hướng	Screw, self-drilling, variable, Ø 4 mm, length 10 mm	CS 9150-40-10		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
94	Vít đa hướng	Screw, self-drilling, variable, Ø 4 mm, length 12 mm	CS 9150-40-12		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
95	Vít đa hướng	Screw, self-drilling, variable, Ø 4 mm, length 14 mm	CS 9150-40-14		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
96	Vít đa hướng	Screw, self-drilling, variable, Ø 4 mm, length 16 mm	CS 9150-40-16		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
97	Vít đa hướng	Screw, self-drilling, variable, Ø 4 mm, length 18 mm	CS 9150-40-18		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
98	Vít đa hướng	Screw, self-drilling, variable, Ø 4 mm, length 20 mm	CS 9150-40-20		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
99	Vít đa hướng	Screw, self-tapping, variable, Ø 4 mm, length 10 mm	CS 9151-40-10		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
100	Vít đa hướng	Screw, self-tapping, variable, Ø 4 mm, length 12 mm	CS 9151-40-12		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
101	Vít đa hướng	Screw, self-tapping,	CS 9151-40-14		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
		variable, Ø 4 mm, length 14 mm			Co. KG	g 12, 89081 Ulm	
102	Vít đa hướng	Screw, self-tapping, variable, Ø 4 mm, length 16 mm	CS 9151-40-16		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
103	Vít đa hướng	Screw, self-tapping, variable, Ø 4 mm, length 18 mm	CS 9151-40-18		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
104	Vít đa hướng	Screw, self-tapping, variable, Ø 4 mm, length 20 mm	CS 9151-40-20		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
105	Vít đa hướng	Rescue screw, self-tapping, variable, Ø 4.5 mm, length 10 mm	CS 9152-45-10		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
106	Vít đa hướng	Rescue screw, self-tapping, variable, Ø 4.5 mm, length 12 mm	CS 9152-45-12		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
107	Vít đa hướng	Rescue screw, self-tapping, variable, Ø 4.5 mm, length 14 mm	CS 9152-45-14		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
108	Vít đa hướng	Rescue screw, self-tapping, variable, Ø 4.5 mm, length 16 mm	CS 9152-45-16		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
109	Vít đa hướng	Rescue screw, self-tapping, variable, Ø 4.5 mm, length 18 mm	CS 9152-45-18		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
110	Vít đa hướng	Rescue screw, self-tapping, variable, Ø 4.5 mm, length	CS 9152-45-20		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
		20 mm					
111	Vít đa hướng	Rescue screw, self-drilling, variable, Ø 4.5 mm, length 10 mm	CS 9153-45-10		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
112	Vít đa hướng	Rescue screw, self-drilling, variable, Ø 4.5 mm, length 12 mm	CS 9153-45-12		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
113	Vít đa hướng	Rescue screw, self-drilling, variable, Ø 4.5 mm, length 14 mm	CS 9153-45-14		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
114	Vít đa hướng	Rescue screw, self-drilling, variable, Ø 4.5 mm, length 16 mm	CS 9153-45-16		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
115	Vít đa hướng	Rescue screw, self-drilling, variable, Ø 4.5 mm, length 18 mm	CS 9153-45-18		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
116	Vít đa hướng	Rescue screw, self-drilling, variable, Ø 4.5 mm, length 20 mm	CS 9153-45-20		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
117	Vít đa hướng	Screw, self-drilling/-tapping, variable, Ø 4 mm, length 10 mm	CS 9154-40-10		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
118	Vít đa hướng	Screw, self-drilling/-tapping, variable, Ø 4 mm, length 12 mm	CS 9154-40-12		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
119	Vít đa hướng	Screw, self-drilling/-tapping, variable, Ø 4 mm, length 14 mm	CS 9154-40-14		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
120	Vít đa hướng	Screw, self-drilling/-tapping, variable, Ø 4 mm, length 16 mm	CS 9154-40-16		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
121	Vít đa hướng	Screw, self-drilling/-tapping, variable, Ø 4 mm, length 18 mm	CS 9154-40-18		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
122	Vít đa hướng	Screw, self-drilling/-tapping, variable, Ø 4 mm, length 20 mm	CS 9154-40-20		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
123	Vít đa hướng	Rescue screw, self-drilling/-tapping, variable, Ø 4.5 mm, length 10 mm	CS 9155-45-10		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
124	Vít đa hướng	Rescue screw, self-drilling/-tapping, variable, Ø 4.5 mm, length 12 mm	CS 9155-45-12		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
125	Vít đa hướng	Rescue screw, self-drilling/-tapping, variable, Ø 4.5 mm, length 14 mm	CS 9155-45-14		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
126	Vít đa hướng	Rescue screw, self-drilling/-tapping, variable, Ø 4.5 mm, length 16 mm	CS 9155-45-16		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
127	Vít đa hướng	Rescue screw, self-drilling/-tapping, variable, Ø 4.5 mm, length 18 mm	CS 9155-45-18		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY
128	Vít đa hướng	Rescue screw, self-drilling/-tapping, variable, Ø 4.5 mm, length 20 mm	CS 9155-45-20		ulrich GmbH & Co. KG	Buchbrunnenweg 12, 89081 Ulm	GERMANY